

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1991; địa chỉ: địa chỉ: Ấp P, thị trấn TA, huyện V, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên hệ: Số 197 đường H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Gia V, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 566 P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1991 và ông Trương Gia V, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ngọc T và ông Trương Gia V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 09 đăng ký ngày 07/02/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Bà Vũ Thị Ngọc T và ông Trương Gia V có 01 (một) con chung, họ và tên: Trương Mỹ N, sinh ngày 17/02/2018;

Bà Vũ Thị Ngọc T và ông Trương Gia V thỏa thuận sau khi ly hôn: Bà Vũ Thị Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trương Mỹ N, sinh ngày 17/02/2018; ông V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trương Gia V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị Ngọc T và ông Trương Gia V xác nhận tài sản chung không có.

2.4. Về nợ chung: Bà Vũ Thị Ngọc T và ông Trương Gia V xác nhận nợ chung không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Ngọc T chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/00010041 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Ngọc T số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa